

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K10
Khóa ngày: 06/5 - 16/5/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1
Môn thi : Công nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000001	Lê Thanh An	Nam	24/09/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
2	000004	Nguyễn Quang Tuấn Anh	Nam	07/03/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
3	000005	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	04/02/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
4	000007	Trần Tuấn Anh	Nam	10/11/2009	Trạm y tế xã Tam	10/1	
5	000010	Hồ Duy Bảo	Nam	17/06/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/1	
6	000012	Nguyễn Hồ Long Bảo	Nam	26/09/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
7	000014	Phạm Gia Bảo	Nam	11/07/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
8	000015	Phạm Gia Bảo	Nam	15/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
9	000017	Trần Gia Bảo	Nam	08/06/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
10	000018	Trần Nhật Bảo	Nam	01/10/2009	,	10/7	
11	000019	Trần Thị Diễm Bảo	Nữ	28/09/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
12	000021	Đinh Lê Quốc Bình	Nam	06/10/2009	Trạm y tế xã Tam	10/1	
13	000023	Phạm Công Bình	Nam	31/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
14	000025	Huỳnh Quang Chánh	Nam	19/01/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
15	000026	Lê Danh Chính	Nam	31/05/2009	Thôn Mỹ Tân, xã	10/3	
16	000027	Phan Nhật Chương	Nam	09/08/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
17	000028	Huỳnh Tấn Thành Danh	Nam	16/07/2009	Bệnh Viện đa khoa	10/7	
18	000029	Phạm Thị Thúy Diễm	Nữ	27/12/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
19	000030	Trương Ngọc Diệp	Nữ	20/01/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/7	
20	000031	Nguyễn Thị Huyền Diệu	Nữ	18/02/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
21	000032	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	Nữ	28/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
22	000033	Trần Huyền Diệu	Nữ	20/05/2009	Trung tâm y tế dự	10/2	
23	000035	Bùi Hoàng Duy	Nam	22/04/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
24	000036	Lê Đức Duy	Nam	26/01/2009	Thành Mỹ, Tam Ph	10/7	
25	000037	Nguyễn Lương Duy	Nam	04/08/2009	Bệnh viện tỉnh Qu	10/1	
26	000038	Nguyễn Trường Duy	Nam	01/01/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	

Danh sách này có 26 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DUY
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K10
Khóa ngày: 06/5 - 16/5/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 2
Môn thi : Công nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000040	Trần Thanh Duy	Nam	21/12/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
2	000041	Võ Đình Duy	Nam	18/03/2009	Bệnh viện nhân dân	10/2	
3	000042	Võ Quang Duy	Nam	18/01/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
4	000043	Huỳnh Thị Thu Duyên	Nữ	13/10/2009	Bệnh viện tỉnh Quảng	10/1	
5	000044	Nguyễn Cao Thuý Duyên	Nữ	13/09/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
6	000047	Nguyễn Hoàng Ánh Dương	Nữ	30/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
7	000050	Trương Trung Đại	Nam	03/05/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
8	000052	Huỳnh Văn Đạt	Nam	27/12/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/3	
9	000053	Mai Lê Tấn Đạt	Nam	04/05/2009	Tam Lộc, Tam Kỳ	10/3	
10	000054	Phan Hoàng Điệp	Nam	25/03/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
11	000058	Châu Trần Trường Giang	Nữ	11/08/2009	Thôn Vạn Long, X	10/2	
12	000062	Nguyễn Đức Hải	Nam	23/12/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
13	000063	Trần Minh Hải	Nam	22/08/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/1	
14	000066	Châu Vũ Bảo Hân	Nữ	27/01/2009	Vạn Long, Tam Đ	10/2	
15	000068	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	04/08/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
16	000070	Huỳnh Thế Hiền	Nam	20/04/2009	Trạm Y tế Tam Th	10/3	
17	000073	Nguyễn Bùi Trung Hiếu	Nam	11/05/2009	Bệnh viện TP Phan	10/7	
18	000074	Nguyễn Ngọc Hiếu	Nam	01/12/2009	Thôn An Thiện , X	10/1	
19	000076	Phạm Vũ Hòa	Nam	15/04/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
20	000078	Lê Văn Huân	Nam	21/08/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
21	000082	Hồ Quốc Huy	Nam	28/03/2009	Vĩnh Linh, Quảng	10/7	
22	000083	Lê Gia Huy	Nam	15/12/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
23	000084	Nguyễn Bảo Huy	Nam	04/09/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
24	000085	Nguyễn Lương Huy	Nam	15/10/2009	Trạm y tế xã Tam	10/2	
25	000087	Phan Văn Tuấn Huy	Nam	19/10/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/7	
26	000089	Võ Ngọc Tuấn Huy	Nam	22/04/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
27	000090	Lê Trương Thu Huyền	Nữ	16/02/2009	Bệnh viện Đa KH	10/1	

Danh sách này có 27 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DUY
TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K10
Khóa ngày: 06/5 - 16/5/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 3
Môn thi : Công nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000092	Lê Kiều Vĩnh Hưng	Nam	06/11/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/1	
2	000096	Nguyễn Nguyễn Hoàng Khang	Nam	02/04/2009	Khoa Phụ Sản Bệ	10/7	
3	000097	Lê Công Khanh	Nam	11/04/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
4	000099	Nguyễn Tất Gia Khiêm	Nam	11/08/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
5	000101	Phan Văn Khỏe	Nam	04/01/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/1	
6	000102	Nguyễn Xuân Khôi	Nam	05/07/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/1	
7	000103	Nguyễn Phương Kiều	Nữ	19/12/2009	Trường Lộc ,Tam	10/7	
8	000105	Nguyễn Thị Hà Lam	Nữ	17/01/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/1	
9	000107	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	29/07/2009	Bệnh viện Quảng I	10/3	
10	000108	Phạm Lan Linh	Nữ	14/11/2009	Bệnh viện Quảng I	10/1	
11	000109	Phạm Thị Hoàng Linh	Nữ	21/07/2009	Trạm y tế xã Tam	10/2	
12	000112	Đoàn Thị Thúy Loan	Nữ	01/05/2009	Bệnh viên Đa Khoa	10/7	
13	000113	Phạm Thị Thúy Loan	Nữ	01/07/2009	,	10/3	
14	000115	Nguyễn Thành Luân	Nam	24/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
15	000116	Đinh Quang Luận	Nam	22/09/2009	,	10/3	
16	000118	Bùi Thị Thuý Lư	Nữ	09/11/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
17	000120	Lê Thị Diễm Ly	Nữ	09/10/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/1	
18	000121	Nguyễn Thị Ngọc Ly	Nữ	13/08/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/1	
19	000122	Phạm Thị Khánh Ly	Nữ	01/03/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
20	000123	Huỳnh Khoa Duy Mạnh	Nam	27/06/2009	Trung Tâm y tế T	10/1	
21	000130	Lê Trà My	Nữ	08/10/2009	Tổ 5, Tam Thành,	10/1	
22	000133	Nguyễn Vy Na	Nữ	22/10/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/1	
23	000138	Nguyễn Thùy Nga	Nữ	01/02/2009	Trạm y tế xã Tam	10/1	
24	000139	Phạm Thị Quỳnh Nga	Nữ	20/11/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/1	
25	000141	Dương Thu Ngân	Nữ	01/09/2009	Bệnh viện Đa Khoa	10/1	
26	000142	Lê Phương Ngân	Nữ	04/07/2009	Trạm y tế xã Tam	10/3	
27	000143	Võ Hoàng Ngọc Ngân	Nữ	21/03/2009	Bệnh viện tỉnh Qu	10/2	

Danh sách này có 27 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DUY
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K10
Khóa ngày: 06/5 - 16/5/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 4
Môn thi : Công nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000145	Phan Văn	Nghĩa	Nam	05/09/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
2	000146	Đinh Thị Như	Ngọc	Nữ	01/08/2009	Trạm y tế xã Tam	10/1	
3	000148	Trình Nguyễn Bảo	Ngọc	Nữ	05/05/2009	Bình An, Thăng B	10/7	
4	000150	Hồ Nhật	Nguyên	Nam	11/08/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/1	
5	000151	Nguyễn Phạm Thảo	Nguyên	Nữ	14/12/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
6	000152	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	28/01/2009	Bệnh viện quảng N	10/3	
7	000153	Phan Thái	Nguyên	Nam	08/08/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/7	
8	000155	Vũ Công	Nguyên	Nam	12/03/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/3	
9	000156	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	09/05/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
10	000157	Đinh Vũ Minh	Nhật	Nam	13/09/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
11	000159	Đoàn Thị Thảo	Nhi	Nữ	02/12/2009	Bệnh viện Quảng I	10/2	
12	000160	Hồ Phạm Bảo	Nhi	Nữ	17/10/2009	Bệnh Viện Từ dũ	10/7	
13	000164	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	09/09/2009	,	10/7	
14	000165	Nguyễn Vũ Tuyết	Nhi	Nữ	25/02/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/1	
15	000166	Phạm Quỳnh	Nhi	Nữ	22/12/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
16	000168	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	Nữ	11/09/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/1	
17	000171	Huỳnh Đoàn Tấn	Phát	Nam	31/05/2009	Bệnh viện Quảng I	10/2	
18	000172	Nguyễn Chánh	Phong	Nam	29/08/2009	Bệnh viện Quảng I	10/7	
19	000173	Lê Xuân	Phúc	Nam	07/09/2009	Bệnh viện Quảng I	10/1	
20	000174	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	14/09/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/3	
21	000175	Nguyễn Đức Trường	Phước	Nam	09/09/2009	Lộc Ninh ,Tam Th	10/7	
22	000176	Nguyễn Duy	Pôn	Nam	02/03/2009	Trạm y tế xã Tam	10/1	
23	000178	Lê Viết Anh	Quân	Nam	27/04/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
24	000181	Nguyễn Ngọc Cường	Quốc	Nam	22/10/2009	Bệnh viện Quảng I	10/1	
25	000182	Trương Thế	Quốc	Nam	09/06/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
26	000183	Huỳnh Quang	Quy	Nam	04/12/2009	Bệnh viện tỉnh Qu	10/2	
27	000184	Lư Thị Thục	Quyên	Nữ	20/02/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	

Danh sách này có 27 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025



TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K10
Khóa ngày: 06/5 - 16/5/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 5
Môn thi : Công nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000185	Nguyễn Hữu	Quyển	Nam	14/09/2009	Bệnh viện tỉnh Qu	10/2	
2	000187	Lê Như	Quỳnh	Nữ	21/08/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
3	000188	Hồ Công	Sơn	Nam	28/01/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
4	000191	Võ Hoàng	Sơn	Nam	27/08/2009	,	10/7	
5	000193	Trần Thị Tuyết	Sương	Nữ	03/01/2009	Bệnh Viện đa khoa	10/7	
6	000194	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	04/07/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
7	000196	Võ Nhật	Tân	Nam	10/04/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
8	000200	Nguyễn Lương Thanh	Thảo	Nữ	16/11/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/3	
9	000204	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	15/09/2009	Khánh Mỹ ,Tam T	10/7	
10	000206	Trần Hoàng	Thiên	Nam	24/08/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
11	000207	Ngô Xuân	Thuận	Nam	10/05/2009	Bệnh viện quận Th	10/2	
12	000208	Phan Thị Mỹ	Thuận	Nữ	28/06/2009	Trạm y tế Quảng N	10/7	
13	000209	Phan Thị Kim	Thùy	Nữ	21/08/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
14	000211	Võ Thị Thanh	Thúy	Nữ	07/12/2009	Bình An, Thăng B	10/3	
15	000213	Đoàn Thị Anh	Thư	Nữ	28/03/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
16	000214	Lê Hồ Anh	Thư	Nữ	22/10/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
17	000218	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	13/08/2009	Trung tâm y tế Tà	10/1	
18	000221	Phan Thị Minh	Thư	Nữ	20/02/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	
19	000223	Võ Thị Minh	Thư	Nữ	07/06/2009	Trung tâm y tế xã	10/1	
20	000224	Đinh Châu Hoài	Thương	Nữ	24/05/2009	Tam Kỳ, Quảng N	10/7	
21	000227	Đoàn Thị Kim	Tiên	Nữ	23/11/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/7	
22	000228	Lê Hà	Tiên	Nữ	27/08/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
23	000229	Lê Thị Thủy	Tiên	Nữ	06/02/2009	Trạm y tế xã Tam	10/2	
24	000230	Trương Quang	Tiến	Nam	01/05/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/7	
25	000231	Lê Tấn	Tĩnh	Nam	07/11/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
26	000232	Cao Văn	Tĩnh	Nam	26/06/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/1	

Danh sách này có 26 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM
Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA CUỐI KỲ II, NH 24 -25 K10
Khóa ngày: 06/5 - 16/5/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 6
Môn thi : Công nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
1	000234	Phạm Thu	Trang	Nữ	23/06/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
2	000235	Châu Thị Bảo	Trâm	Nữ	14/09/2009	Thôn Vạn Long, x	10/3	
3	000236	Huỳnh Thị Bảo	Trâm	Nữ	19/06/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
4	000237	Huỳnh Thị Bích	Trâm	Nữ	19/06/2009	Bệnh Viện đa khoa	10/7	
5	000238	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	24/03/2009	Bệnh viện Tam Kỳ	10/2	
6	000239	Nguyễn Thùy	Trâm	Nữ	25/10/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
7	000240	Võ Thùy	Trâm	Nữ	16/10/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/7	
8	000242	Nguyễn Minh	Trí	Nam	16/01/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
9	000245	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	Nữ	19/12/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
10	000249	Huỳnh Trung	Trúc	Nam	17/06/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/1	
11	000251	Trần Thị Linh	Trường	Nữ	10/08/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
12	000252	Đoàn Thị Ngọc	Tú	Nữ	31/03/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
13	000253	Nguyễn Quốc Anh	Tú	Nam	26/02/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
14	000255	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	01/04/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/7	
15	000257	Võ Văn	Tuấn	Nam	11/05/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
16	000258	Bùi Nhật	Tuệ	Nam	08/04/2009	Bệnh viện đa khoa	10/2	
17	000260	Nguyễn Quốc	Tuyển	Nam	08/11/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
18	000261	Huỳnh Ngọc	Tường	Nam	31/10/2009	Thanh Hòa ,Tam H	10/7	
19	000265	Phạm Thị Tường	Vi	Nữ	24/04/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
20	000267	Ngô Thị Ánh	Vũ	Nữ	14/04/2009	Bệnh viện Quảng	10/3	
21	000268	Nguyễn Đoàn Duy	Vũ	Nam	19/08/2009	Bệnh viện đa khoa	10/7	
22	000269	Phạm Công	Vũ	Nam	26/12/2009	Bệnh viện Quảng	10/1	
23	000272	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	14/04/2009	Bệnh viện Đa khoa	10/3	
24	000273	Nguyễn Trần Phương	Vy	Nữ	11/01/2009	Bệnh viện Đa kho	10/3	
25	000274	Nguyễn Văn	Vỹ	Nam	05/11/2009	Bệnh viện Đa Kho	10/7	
26	000275	Nguyễn Thanh	Xuân	Nam	17/10/2009	Bệnh viện Quảng	10/2	

Danh sách này có 26 học sinh.

Ngày 28 tháng 4 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng